

Số: 88 /QĐ-THHM

Núa Ngam, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán bổ sung chi thường xuyên chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các phòng ban, đơn vị trên địa bàn xã Núa Ngam

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Núa Ngam Về việc thu hồi dự toán; giao bổ sung dự toán chi thường xuyên cho các phòng ban, đơn vị trên địa bàn xã Núa Ngam năm 2025;

Xét đề nghị của của bộ phận kế toán trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc của Trường PTDTBT Tiểu học Hẹ Muông.

(Theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; KT
- website nhà trường

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Tấn

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2021 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường PTDTBT Tiểu học Hệ Muông
 Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 88/QĐ- THHM ngày 31/12/2025 của Hiệu trưởng trường
 PTDTBT Tiểu học Hệ Muông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	36.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	36.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	36.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	36.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	-.....	
	-.....	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
....		
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
...		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	